TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2018.
V/v Tranh chấp về HN và GĐ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Đức Năm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Vân và Ông Nguyễn Tài Hòa.

Thư ký phiên toà*:* Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong , tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1998. Có mặt.

Trú tại: Thôn Ng, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Huy Ph, sinh năm 1995. vắng mặt.

Trú tại: Thôn Ng, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện , bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Tr chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Huy Ph từ ngày 20/9/2015, đến ngày 23/5/2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở hai bên thỏa thuận và tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh Ph ở thôn Ng, thị trấn Ch, huyện Y, Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 3 - 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Tr trình bày: Nguyên nhân là do anh Ph là người hay chơi bời, thường xuyên đi chơi qua đêm không về, ngoài ra anh Ph còn sử dụng ma túy đá. Vì vậy anh Ph thường xuyên gây sự chửi bới, có lần anh Ph còn đánh chị. Tháng 6 năm 2017, anh Ph đi qua đêm mấy hôm không về nên chị chán nản đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn đã trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Theo anh Ph trình bày: Cuộc sống vợ chồng anh không có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do từ ngày chị Tr dùng mạng xã hội thì thay đổi tính nết, không còn quan tâm đến chồng, con và gia đình nữa. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà ngày 05/6/2017 (âm lịch) chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Quá trình sống ly thân anh biết chị Tr có quan hệ tình cảm với người khác. Anh có sang nhà chị Tr để đón chị Tr về nhưng chị Tr và gia đình không đồng ý. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Tr và không đồng ý ly hôn vì chị Tr bỏ đi không có lý do chính đáng. Nếu chị Tr về xin lỗi anh và gia đình thì anh chấp nhận cho chị Tr về đoàn tụ.

-Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 21/12/2015, hiện ở cùng anh Ph. Vợ chồng ly hôn, anh Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị Tr đóng góp phí tổn nuôi con, chị Tr đồng ý.

-Về tài sản chung, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về công sức: Chị Tr tự nguyện không yêu cầu.

Đại diện VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị Tr được ly hôn anh Ph.

Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 21/12/2015 cho anh Nguyễn Huy Ph nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm vợ chồng: Chị Tr và anh Ph kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ hòa thuận đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay chị đề nghị được ly hôn, anh không đồng ý. Xét thấy: Do hai bên chưa thực sự hiểu và thông cảm nên thiếu trách nhiệm xây dựng gia đình, đã nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Sau khi mâu thuẫn hai vợ chồng cũng như hai gia đình không có biện pháp hàn gắn nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị để giải phóng cho cả hai bên.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 21/12/2015, hiện đang ở với anh. Mặc dù cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng

hai bên thỏa thuận để anh tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy: Để ổn định cuộc sống của cháu Hải A, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp nên cần chấp nhận.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Tr và anh Ph không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; 227; 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Huy Ph.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 21/12/2015 cho anh Nguyễn Huy Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003600 ngày 13/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

Chị Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ph vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Tòa án Tỉnh.
-VKS, THADS huyện.
-Những người tham gia tố tụng;
-Lu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Lương Đức Năm